

R<sub>x</sub>

## TERPIN MÊKÔNG

Đề xa tầm tay trẻ em.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

**Thành phần công thức thuốc:** cho 1 viên

\* **Thành phần hoạt chất:** Terpin hydrat..... 100mg  
Natri benzoat..... 150mg  
Dextromethorphan hydrobromid..... 5mg

\* **Thành phần tá dược:** talc, tinh bột ngô, natri starch glycolat, magnesi stearat, đường trắng, hydroxypropyl methylcellulose, gôm arabic, methyl hydroxybenzoat, propyl hydroxybenzoat, titan dioxyd, sáp ong, parafin.

**Dạng bào chế của thuốc:**

Viên nén bao đường.

**Mô tả sản phẩm:**

Viên nén tròn bao đường màu trắng hoặc trắng ngà.

**Chỉ định:**

Giảm ho, long đám. Điều trị các rối loạn tiết dịch phế quản trong các bệnh phế quản - phổi.

**Cách dùng, liều dùng:**

- Theo chỉ dẫn của bác sỹ.
- Liều thường dùng:
  - + Người lớn: uống 1 - 2 viên/lần, ngày 3 lần.
  - + Trẻ em (5 - 15 tuổi): uống 1 - 3 viên/ngày, tùy theo tuổi.
- Dạng bào chế này không phù hợp cho trẻ em dưới 5 tuổi.

**Chống chỉ định:**

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Đang điều trị bằng các thuốc ức chế monoaminoxidase (IMAO).
- Suy hô hấp.
- Trẻ dưới 2 tuổi, trẻ có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

- Ho có quá nhiều đám, ho mạn tính ở người hút thuốc, hen hoặc tràn khí.
- Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp.
- Trẻ em bị dị ứng.
- Lạm dụng và phụ thuộc dextromethorphan có thể xảy ra (tuy hiếm), đặc biệt do dùng liều cao kéo dài.
- Ho do hen suyễn.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không dùng thuốc cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú.

**Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Thận trọng khi sử dụng cho người lái tàu xe hoặc vận hành máy.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

\* Tương tác của thuốc:

- Tránh dùng cùng với các thuốc ức chế IMAO, quinidin, các thuốc ức chế thần kinh trung ương, rượu hoặc thức uống có cồn.
- Không kết hợp với các thuốc ho (làm khô đám hoặc làm long đám, loãng đám) khác.

\* Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**Tác dụng không mong muốn (ADR):**

- Hiếm gặp: chóng mặt, rối loạn tiêu hóa.
- Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

**Quá liều và cách xử trí:**

\* Quá liều:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

\* Cách xử trí:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**Đặc tính dược lực học:**

- Nhóm dược lý: trị ho và long đám.
- Mã ATC: R05FB02.
- Terpin có tác dụng làm tăng trực tiếp sự tiết dịch của phế quản và được sử dụng làm chất long đám.
- Natri benzoat có tác dụng sát khuẩn nhẹ và long đám.
- Dextromethorphan hydrobromid là thuốc giảm ho, có tác dụng lên trung tâm ho ở hành não, được dùng để giảm ho nhất thời do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh thông thường hoặc hít phải các chất kích thích. Dextromethorphan có hiệu quả nhất trong điều trị ho mạn tính, không có đám.

**Đặc tính dược động học:**

- Natri benzoat được hấp thu qua đường tiêu hóa, kết hợp với glycin ở gan tạo thành acid hippuric và được bài tiết qua nước tiểu.
- Dextromethorphan được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và có tác dụng trong vòng 15 - 30 phút sau khi uống, kéo dài khoảng 6 - 8 giờ. Thuốc được chuyển hóa ở gan, bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi và các chất chuyển hóa demethyl, trong số đó có dextrorphan cũng có tác dụng giảm ho nhẹ.

**Quy cách đóng gói:**

Ví 25 viên. Hộp 2 ví.

**Điều kiện bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**Hạn dùng:**

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** TCCS.

**Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR  
297/5 Lý Thường Kiệt - P. 15 - Q. 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam.